TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-ST
Ngày: 11 - 9 - 2023
V/v tranh chấp
"Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Cao

2. Bà Dương Thị Sáu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Anh Thư – là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn**:** Ông Nguyễn Đăng K1, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1971

Địa chỉ: 140A, Khu phố T, Phường 5, Thành phố T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 28/7/2023). Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim K2, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2023 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn do ô*ng *Trần Hữu T đại diện ủy quyền trình bày như sau:*

Tháng 4/2021, ông Nguyễn Đăng K1 có cho bà Nguyễn Thị Kim K2 vay số tiền 140.000.000 đồng, thời hạn vay 1 tuần, không tính lãi suất. Sau khi quá thời hạn vay, ông K1 có nhiều lần liên hệ bà Nguyễn Thị Kim K2 nhưng bà Nguyễn Thị Kim K2 trốn tránh. Đến ngày 05/10/2022 bà Nguyễn Thị Kim K2 có viết giấy cam kết sẽ trả đủ cho ông K1 số tiền 140.000.000 đồng thời hạn trả chậm nhất là ngày 10/11/2022. Tuy nhiên bà K2 vẫn không trả tiền cho ông K1

Sau đó ông K1 có khiếu nại đến Ủy ban nhân dân xã T, tại Biên bản hòa giải ngày 03/01/2023, người đại diện theo ủy quyền của bà K2 có xin trả dần số tiền 140.000.000 đồng vào 02 đợt, cụ thể:

- Đợt 1: Từ ngày 03/01/2023 đến ngày 03/02/2023, bà K2 phải trả cho ông K1 số tiền 70.000.000 đồng;

- Đợt 2: Từ ngày 04/02/2023 đến ngày 03/3/2023, bà K2 phải trả cho ông K1 số tiền còn lại là 70.000.000 đồng.

Tuy nhiên đến nay bà Nguyễn Thị Kim K2 không thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ vay trên mà trì hoãn, trốn tránh. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Kim K2 phải trả lại cho ông K1 số tiền 140.000.000 đồng, không tính lãi suất. Ngoài ra, không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K2 trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Tại bản tự khai và biên bản hòa giải cùng ngày 15/8/2023, bà K2 thống nhất có mượn ông K1 số tiền 140.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả cho ông K1 số tiền 140.000.000 đồng trong thời hạn 04 tháng.

Người đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Đăng K1 không đồng ý cho bà K2 trả số tiền 140.000.000 đồng cho ông K1 trong thời hạn 04 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ các kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ông Nguyễn Đăng K1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim K2 trả tiền vay. Quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim K2 có hộ khẩu thường trú tại ấp 2, xã M, huyện B, tỉnh Long An và có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân huyện B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và thu thập các chứng cứ

cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Các đương sự đều thống nhất các chứng cứ của vụ án đã được giao nộp đầy đủ và được công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự đã không thỏa thuận được với nhau, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị đơn bà K2 có đơn xin vắng mặt; căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện: Ông Nguyễn Đăng K1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim K2 trả số tiền 140.000.000 đồng và xuất trình chứng cứ là giấy xác nhận mượn tiền ngày 05/10/2022. Bà Nguyễn Thị Kim K2 xác nhận có mượn của ông Nguyễn Đăng K1 số tiền đúng như lời trình bày ông K1 (do ông T đại diện) và đồng ý trả số tiền này nên được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thống nhất lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về lãi suất: Ông K1 (do ông T đại diện theo ủy quyền) không yêu cầu trả lãi suất phát sinh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Bà Nguyễn Thị Kim K2 xin trả cho ông K1 số tiền 140.000.000 đồng trong thời hạn 04 tháng do việc làm ăn đang gặp khó khăn, ông K1 (do ông T đại diện theo ủy quyền) không đồng ý với phương thức thanh toán do bà K2 đề nghị. Xét thấy, thời gian vay tiền vào tháng 04/2021 đã lâu, ngày 05/10/2022 bà K2 viết giấy nợ và xin thanh toán cho ông K1 vào ngày 10/11/2022 cũng như Ủy ban nhân dân xã T, huyện B hòa giải người đại diện theo ủy quyền của bà K2 đồng ý thanh toán cho ông K1 số tiền 140.000.000đồng thành hai đợt vào ngày 03/02/2003 và ngày 03/3/2023 nhưng bà K2 cũng không thực hiện; do đó để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn cần buộc bà Nguyễn Thị Kim K2 có nghĩa vụ trả cho ông K1 một lần số tiền còn nợ.

Từ những phân tích [2], [3], [4], xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim K2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 186, 273, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đăng K1 đối với bà Nguyễn Thị Kim K2 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Kim K2 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Đăng K1 số tiền 140.000.000đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim K2 phải chịu 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước. Hoàn lại cho ông Nguyễn Đăng K1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000đồng theo biên lai thu số 0010142 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Kim Thảnh